



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Ø ngoài	6 mm
bán kính uốn liên quan đến dòng chảy	26 mm
Ø trong	4 mm
Bán kính uốn tối thiểu	10 mm
Lưu ý áp dụng	TPE-U Ether dựa trên
Đặc tính ống	thích hợp cho máng xích
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...0.6 MPA -0.95 bar...6 bar -13.775 psi...87 psi
Áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ	-0.095 MPA...1 MPA -0.95 bar...10 bar -13.775 psi...145 psi
Lưu ý về áp suất vận hành	Nước: áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ, xem sơ đồ, tối đa 0,3 MPa ở 0 - 60 °C
Giấy phép	TÜV
Cơ quan cấp chứng chỉ	B 013277 0506 00
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-] Nước (chất lỏng, không có đá)
Kiểm tra độ cháy vật liệu	UL94 HB
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Loại phòng sạch	Phần tử được cài đặt tĩnh, không thể đánh giá phù hợp theo ISO 14644-1
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-35 °C...60 °C
Trọng lượng sản phẩm theo chiều dài	0.0183 kg/m
Cổng nối khí nén	cho cổng nối cắm bên ngoài Ø 6 mm đối với núm cắm bên trong Ø 4 mm với đai ốc ren
Màu sắc	màu đỏ mờ
Độ cứng Shore	D 52 +/-3
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu ống	TPE-U(PU)